

**UBND TỈNH KIÊN GIANG**  
**SƠ Y TẾ**

Số:952 /SYT- CCDS

V/v cung cấp thông tin về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

|                                   |                 |
|-----------------------------------|-----------------|
| <b>TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH</b> |                 |
| Số:                               | 690             |
| <b>ĐEN</b>                        | Ngày: 08/4/2025 |
| huyễn:                            |                 |
| in hổ sơ số:                      |                 |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Kiên Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Kính gửi:

- Bệnh viện Sản nhi Kiên Giang;
- Bệnh viện Đa khoa tư nhân Bình An;
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Phú Quốc;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3845/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục một số bệnh, tật bẩm sinh được tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản;

Thực hiện Công văn số 252/CDS-CCDS ngày 27/3/2025 của Cục Dân số về việc phối hợp cung cấp thông tin về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh,

Để có cơ sở tổng hợp báo cáo cục Dân số về mạng lưới thực hiện Chương trình sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Sở Y tế đề nghị Bệnh viện Sản nhi Kiên Giang, Bệnh viện Đa khoa tư nhân Bình An, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Phú Quốc; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố phối hợp cung cấp thông tin tại đơn vị có đủ năng lực cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh các bệnh, tật bẩm sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản theo Quyết định số 3845/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Y tế (đính kèm phụ lục).

1. Sàng lọc trước sinh dù 04 bệnh (bệnh tan máu bẩm sinh Thalasemia, hội chứng Down, hội chứng Patau, hội chứng Edwards).

2. Sàng lọc sơ sinh dù 05 bệnh (bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, bệnh thiếu men G6PD, tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, bệnh tim bẩm sinh).

3. Báo cáo khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chưa triển khai thực hiện sàng lọc trước sinh đủ 04 bệnh, tật bẩm sinh và sàng lọc sơ sinh đủ 05 bệnh, tật bẩm sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản.

4. Đề xuất, giải pháp, biện pháp tháo gỡ.

Nhận được Công văn này đề nghị các đơn vị báo cáo về Sở Y tế (Qua Chi cục Dân số tỉnh Kiên Giang; Số 864A Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, TPRG tỉnh Kiên Giang (**Chậm nhất ngày 11/4/2025**) đồng thời gửi qua ~~hộp thư điện tử~~ chicudskg@gmail.com để tổng hợp gửi Cục Dân số./:nol

*Nơi Nhận:*

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế/;
- Chi cục Dân số;
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT; lhtphuyen.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Chung Tấn Thịnh**

**ĐƠN VỊ****PHỤ LỤC**

**BẢNG TỔNG HỢP CƠ SỞ Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**  
**Đủ năng lực cung cấp dịch vụ Sàng lọc trước sinh (04 bệnh), sàng lọc sơ sinh (5 bệnh)**  
**thuộc gói dịch vụ cơ bản**  
 (Đính kèm Công văn số /SYT-CCDS ngày tháng 4 năm 2025)

| TT | Tên cơ sở Y tế | Địa chỉ | Sàng lọc trước sinh<br>(ghi rõ đủ năng lực thực hiện sàng lọc trước sinh 04 bệnh, tật bẩm sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản) | Sàng lọc sơ sinh<br>(ghi rõ đủ năng lực thực hiện sàng lọc trước sinh 05 bệnh, tật bẩm sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản) |
|----|----------------|---------|--|---|
|    |                |         |  |   |

Người lập biểu

....., ngày tháng năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN  
Số: 95/8T-CLDS ngày 04 tháng 4 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì; ..... P.....
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có); ..... P.....
- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có); .....

- Ngày, 9 tháng 4 năm 2025 cho ý kiến phản phối, giải quyết



Trần Thị Thu Liệt

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có); .....

- Ngày, tháng, năm cho ý kiến

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, tháng, năm đề xuất ý kiến